

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 19 – 01 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336a/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/QĐST ngày 10 tháng 12 năm 2020, Thông báo dời phiên tòa số 52/TB – TA ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Đ, sinh năm: 1986; (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 9, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Thạch U, sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 9, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Thạch Thị Đ trình bày và có yêu cầu như sau:*

Năm 2011, chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U kết hôn với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 người con chung gồm Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2006; Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2009 và Thạch Thị Tâm L, sinh ngày 27/11/2013. Tuy nhiên đời sống hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc do anh Thạch U thường xuyên ghen tuông và đánh đập chị. Thời gian kéo dài, mặc dù chị đã nhiều lần chủ động giải thích và nhờ

gia đình hai bên khuyên can nhưng anh Thạch U không sửa đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, vì vậy chị quyết định đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi con. Từ khi chị đi làm xa khoảng 03 năm nay chị và anh Thạch U đã sống ly thân, anh Thạch U ngăn cản chị về thăm con và có hành vi đe dọa gây thương tích cho chị. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Thạch U không còn tình cảm với nhau nên không thể đoàn tụ được. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch U.

- Về con chung: Chị Thạch Thị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2006 và Thạch Thị Tâm L, sinh ngày 27/11/2013, riêng cháu Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2009 tiếp tục giao cho ông Thạch U nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Thạch Thị Đ tự khai chị và anh Thạch U không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Thạch U vắng mặt tất cả các lần triệu tập của Tòa, không đồng ý để Tòa tiếp xúc nên không thu thập được lời khai.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Thạch Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Trà Vinh nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U là hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U có phát sinh mâu thuẫn, chị Thạch Thị Đ đi làm xa và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Thạch Thị Đ cho rằng chị và anh Thạch U không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng vì anh Thạch U vẫn luôn ghen tuông, không thông cảm và tin tưởng chị, nhiều lần có hành vi bạo lực với chị, thời gian kéo dài mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng anh Thạch U không sửa đổi. Riêng anh Thạch U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải nhiều lần nhưng anh không có mặt, chứng tỏ anh cũng không có nguyện vọng đoàn tụ với chị Thạch Thị Đ. Như vậy xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U

đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Đ là có căn cứ.

- Về con chung: Do hai cháu Thạch Thị Tâm L, sinh ngày 27/11/2013, và Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2009 hiện đang sống với cha là Thạch U từ khi chị Thạch Thị Đ bỏ đi làm cho đến nay, qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hàng ngày anh Thạch U vẫn đi làm nuôi con, thể hiện đúng trách nhiệm của người cha, không có hành vi tiêu cực gì ảnh hưởng đến hai cháu, vì vậy để ổn định việc học tập và sinh hoạt của hai cháu, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao hai cháu tiếp tục giao Thạch Thị Tâm L và Thạch Thị Tâm N cho anh Thạch U nuôi dưỡng. Riêng cháu Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2006 hiện đã đi làm và chung sống với chị Thạch Thị Đ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ tiếp tục giao cháu N cho chị đa chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Thạch U không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U có quyền yêu cầu bên còn lại thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: chị Thạch Thị Đ và anh Thạch U không có nợ chung nên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Thạch Thị Đ có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Thạch Thị Đ.

Cho chị Thạch Thị Đ được ly hôn với anh Thạch U.

- Về con chung: Giao cháu Thạch Thị Tâm L, sinh ngày 27/11/2013, và Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2009 cho cha là Thạch U chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Thạch Thị Tâm N, sinh ngày 01/01/2006 cho chị Thạch Thị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Thạch U không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thạch Thị Đ có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung Thạch Thị Tâm L và Thạch Thị Tâm N, anh Thạch U và những người khác không ai được cản trở.

Anh Thạch U có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung Thạch Thị Tâm N, chị Thạch Thị Đ và những người khác không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: các đương sự thống nhất không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn Thạch Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0003838 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND p9
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang